TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2023
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hồng Hạnh**;

Ông **Nguyễn Xuân Trường**.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Đàm Thị Thu Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, giữa các đương sự:

1. Ng đơn: chị **Lê Thị B**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh L.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh L.

Địa chỉ liên hệ: Thôn C 1, xã Ph, huyện B, tỉnh V.

(Chị B và anh Th vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và bản tự khai, Ng đơn chị Lê Thị B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên chị và anh Th đã tự sống ly thân nhau. Nay chị B xác định, mâu thuẫn giữa chị và anh Th đã trầm trọng, kéo dài,

vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc được với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị B xác định chị và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Bình Ng, sinh ngày 13/3/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung; không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị B xác định, chị và anh Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị B xác định, chị và anh Th không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo văn bản trình bày ý kiến, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị B. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị B nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Giữa anh và chị B không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Ng đơn chị Lê Thị B và bị đơn anh nguyễn Văn Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đồng thời, các đương sự không có ý kiến thay đổi gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Ng đơn chị Lê Thị B, xử cho chị B và anh Th được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bình Ng, sinh ngày 13/3/2020 cho chị B có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: do đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị B phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ng đơn chị B và bị đơn anh Th vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà vào ngày 04.02/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nên đã tự sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay chị B xác định mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Th đồng ý. Nhận thấy, Ng nhân mâu thuẫn giữa chị B và anh Th là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường

xảy ra bất hòa nên chỉ chung sống được với nhau thời gian ngắn thì vợ chồng đã tự sống ly thân nhau cho đến nay không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bản thân anh Th cũng đã tự ổn định cuộc sống gia đình riêng. Do vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện tại cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn ly hôn của chị B, xử cho chị B và anh Th được ly hôn là phù hợp.

[3] *Về con chung:* Chị B xác định, quá trình chung sống giữa chị và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Bình Ng, sinh ngày 13/3/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con thì anh Th thống nhất. Xét thấy, vợ chồng chị B và anh Th phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau khi con còn rất nhỏ; con chung vẫn ở với chị B cho đến nay. Do vậy, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và sự phát triển ổn định cho trẻ, cần giao con chung là Nguyễn Bình Ng, sinh ngày 13/3/2020 cho chị B có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị B và anh Th xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Chị B và anh Th xác định, quá trình chung sống giữa anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] *Về án phí:* Buộc chị Lê Thị B phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lê Thị B, xử cho chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bình Ng, sinh ngày 13/3/2020 cho chị Lê Thị B có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0012530 ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Lê Thị B đã nộp đủ án phí.

Ng đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph, huyện L;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Huấn

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Hồng Hạnh - Nguyễn Xuân Trường **Trần Minh Huấn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …… giờ …… phút ngày 30/9/2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các hội thẩm: + Bà Thạch Thị Lan Nhung

+ Bà Ngô Thị Luân

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự thụ lý số 186/2020/TLST - DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc "*ly hôn*" giữa các đương sự:

1. Ng đơn, chị **Lã Thị Hoàn**, Sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hai Bà Trưng, xã Nam Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn, anh **Ngô Duy Thành**, Sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hai Bà Trưng, xã Nam Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ý kiến của Hội thẩm Nhung: Chị Hoàn và anh Ngô Duy Thành xây kết hôn vào năm 2004, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hà, huyện Lâm Hà vào ngày 15/11/2004.

Quá trình vợ chồng chung sống chỉ hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, Ng nhân là do anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Thành không chịu khó làm ăn chăm lo cho gia đình, không dạy dỗ các con. Không khí trong gia đình luôn căng thẳng, đã nhiều lần chị ngồi lại nói chuyện với mong muốn cải thiện cuộc sống tình cảm vợ chồng để cùng nhau quay về chung sống chăm lo cho các con nhưng không được. Chị xác định không thể chung sống với anh Thành được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thành.

Đây là vụ án dân sự về việc: *"ly hôn"* là phù hợp.

Ý kiến của Hội thẩm Luân: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Nhung. Ngoài ra vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của hai vị hội thẩm xác định quan hệ tranh chấp vụ án dân sự về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3, đạt 100%.

3/ Về nội dung tranh chấp:

Ý kiến của Hội thẩm Luân: Mâu thuẩn vợ chồng chị Hoàn và anh Thành là có thật. Tuy đã áp dụng nhiều biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả và vợ chồng đã sống ly thân. Anh Thành cũng đồng ý ly hôn với chị Hoàn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn.

Ý kiến của Hội thẩm Nhung: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Luân.

Cháu Ngô Duy Long, sinh ngày 17/6/2005 có nguyện vọng được ở với bố và hiện tại đang sống với bố, cháu Ngô Duy Hợp, sinh ngày 24/12/2008 có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện nay đang sống cùng mẹ, hiện nay cháu đang học tập, vẫn phát triển bình thường. Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao con chung là Ngô Duy Long, sinh ngày 17/6/2005 cho anh Ngô Duy Thành có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; Giao con chung là Ngô Duy Hợp, sinh ngày 24/12/2008 cho chị Lã Thị Hoàn có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của hai vị hội thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lã Thị Hoàn. Cho chị Lã Thị Hoàn và anh Ngô Duy Thành được ly hôn.

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3, đạt 100%.

4/ Về án phí:

Ý kiến của Hội thẩm Nhung: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ng đơn nên buộc Ng đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền không được chấp nhận

Ý kiến của Hội thẩm Nhung: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Luân. Buộc Ng đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền Ng đơn phải trả cho Ng đơn.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến của hai vị Hội thẩm. Buộc Chị Lã Thị Hoàn phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lã Thị Hoàn đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007473 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Lã Thị Hoàn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ ….. ngày 30/9/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng **Phạm Ngọc Diện** **Nguyễn Thế Anh**